

Bài 22 TÌNH HÌNH KINH TẾ Ở CÁC THẾ KỈ XVI – XVIII

(1 tiết)

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Làm cho HS nắm được những kiến thức cơ bản sau :

– Đất nước có nhiều biến động lớn, nhưng tình hình kinh tế có nhiều biểu hiện phát triển.

– Lãnh thổ Đàng Trong mở rộng, tạo nên một vựa thóc lớn, góp phần quan trọng ổn định tình hình xã hội.

– Kinh tế hàng hoá, do nhiều tác nhân khác nhau – chủ quan và khách quan, đã phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện cho sự hình thành và phồn vinh của một số đô thị trên cả hai miền đất nước.

– Mặc dù vào nửa sau thế kỉ XVIII, nền kinh tế của cả Đàng Trong và Đàng Ngoài suy thoái nhưng sự phát triển của nó, đặc biệt là của kinh tế hàng hoá ở các thế kỉ trước, đã ảnh hưởng quan trọng đến xã hội về nhiều mặt.

2. Về tư tưởng, tình cảm

- Giáo dục ý thức về tính hai mặt của kinh tế thị trường, từ đó biết định hướng về các tác động tích cực.
- Bồi dưỡng thêm nhận thức về những hạn chế của tư tưởng phong kiến.

3. Về kĩ năng

- Rèn luyện kĩ năng phân tích các mặt tích cực và tiêu cực trong lĩnh vực kinh tế.
- Rèn luyện kĩ năng liên hệ thực tế.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Giảng bài này thông qua những nội dung cụ thể ở SGK, GV cần làm cho HS hiểu được :

– Ở các thế kỉ XVI – XVIII, những cuộc chiến tranh phong kiến lớn, kéo dài đã dẫn đến chỗ đất nước bị chia cắt. Tuy nhiên, đây cũng là thời điểm hình thành và phát triển của sự giao lưu, buôn bán quốc tế. Hàng loạt thương nhân từ Nhật Bản, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp, Anh... đã vào các bến cảng của nước ta. Nhu cầu hàng hoá nhiều loại tăng lên cả đối với giai cấp thống trị và nhân dân ta đã dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế hàng hoá.

– Sự phát triển của kinh tế hàng hoá đương thời đã tác động to lớn đến hoạt động nông nghiệp cũng như các ngành nghề thủ công trong nước, thúc đẩy giao lưu buôn bán giữa các miền và đặc biệt là tạo điều kiện hình thành và phát triển các đô thị. Các đô thị, tuy không nhiều, đã góp phần thay đổi bộ mặt của xã hội Việt Nam, tác động quan trọng đến nền kinh tế phong kiến.

– Tuy nhiên, quan hệ thị trường cũng gây nên sự chi phối của đồng tiền, ảnh hưởng to lớn đến bộ máy quan lại và tư tưởng con người.

2. Về phương pháp

Bài học có tính khái quát, không đòi hỏi đi sâu vào các sự kiện. GV có thể phân tích những nét mới, những mặt tích cực và tiêu cực qua so sánh, chú ý vận dụng các câu hỏi trong SGK. Do đó, phương pháp sử dụng là miêu tả, phân tích, so sánh để rút ra nhận xét, đánh giá kết hợp với đàm thoại.

III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Tranh ảnh, bản đồ Việt Nam có địa danh và vị trí các đô thị.
- Một số nhận xét của thương nhân nước ngoài về kinh tế Việt Nam hay về các đô thị Việt Nam.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

- Theo SGK.
- Có thể nói qua về bối cảnh thế giới và Việt Nam ở các thế kỉ XVI – XVIII, từ đó vào bài.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Tình hình nông nghiệp ở các thế kỉ XVI – XVIII

GV giới thiệu qua về tình hình chính trị, xã hội ở thế kỉ XVI, tiếp đó là tình trạng chia cắt : Đàng Ngoài, Đàng Trong. Cho HS nắm được những nội dung cơ bản sau :

– Tình hình ở Đàng Ngoài : Đây là một vùng đất lâu đời, đã được khai phá khá triệt để. Nông nghiệp ổn định chậm và ít có điều kiện mở rộng, phát triển. Nhà nước không có biện pháp khuyến khích.

– Tình hình ở Đàng Trong : thuận lợi hơn, nhất là lãnh thổ ngày càng mở rộng vào Nam, cư dân còn ít.

Chú ý : Vùng đất thuộc Nam Bộ ngày nay, bấy giờ do nhiều điều kiện thuận lợi nên nông nghiệp phát triển dễ dàng, vượt qua được yêu cầu tự túc tự cấp, vươn lên thành một vựa thóc lớn phục vụ thị trường Đàng Trong, giải quyết các mâu thuẫn xã hội.

Tuy nhiên cũng như ở Đàng Ngoài, ruộng đất ngày càng tập trung vào tay giai cấp địa chủ.

Mục 2. Sự phát triển của thủ công nghiệp

Mở đầu bằng sự phát triển của các nghề thủ công cổ truyền, GV nêu luôn câu hỏi cho HS điểm lại các nghề thủ công này.

Đặc biệt chú ý 2 nghề : làm gốm và dệt lụa.

GV cho HS đọc và nhận xét về câu nói của Bo-ri.

– Các nghề thủ công mới : khắc in bản gỗ, làm đường, đúc súng đại bác, làm đồng hồ.

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK về thế mạnh của thủ công nghiệp Việt Nam (nhiều sản phẩm hấp dẫn, có trình độ kĩ thuật cao như lụa là, gấm vóc...).

– Tiếp theo, GV trình bày về sự xuất hiện các làng nghề, về ngành khai mỏ và việc đổi mới trong kinh doanh.

Cuối cùng, GV dựa vào SGK đặt câu hỏi về vai trò của làng thủ công và những làng nghề mà các em biết.

Mục 3. Sự phát triển của thương nghiệp

– Buôn bán trong nước : Nêu các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nội thương (nông nghiệp mở rộng, đường sá được xây dựng, thủ công nghiệp phát triển...).

GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong SGK (chợ làng, theo khu vực nhỏ, luân phiên họp chợ) ; HS nói thêm các câu ca khác ở địa phương mình.

Bên cạnh buôn bán nhỏ, buôn bán lớn đã xuất hiện (buôn chuyển bằng thuyền) nhưng chưa phát triển.

Hình thành một số làng buôn hay trung tâm buôn bán.

GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi trong SGK.

– Ngoại thương : Trước hết nên nêu các điều kiện thuận lợi (vị trí địa lí, thủ công nghiệp, lâm nghiệp...) ; tiếp đó nêu câu hỏi trong SGK (phát kiến địa lí, phát triển thương nghiệp giữa phương Đông và phương Tây).

Quan hệ buôn bán với các thương nhân Trung Quốc, Nhật Bản, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp, Anh. Các hàng trao đổi : lâm sản, hàng thủ công, vũ khí, len dạ, các đồ bằng bạc...

GV cùng HS nhận xét quang cảnh buôn bán ở Hội An ; có thể liên hệ với ngày nay.

Về nguyên nhân suy thoái của ngoại thương, GV chỉ cần trình bày như trong SGK. Chú ý thời điểm suy thoái diễn ra vào thế kỉ XVIII, khi giai cấp thống trị chuyển sang ăn chơi, hưởng thụ, hạn chế ngoại thương.

Có thể cho các em đọc đoạn trích trong SGK để hiểu thêm.

Mục 4. Sự hưng khởi của các đô thị

Từ thế kỉ XVI – XVIII, do sự phát triển của các ngành kinh tế nói trên, các đô thị có điều kiện hình thành và phát triển : Kẻ Chợ, Phố Hiến, Hội An, Thanh Hà.

Tuỳ địa phương, GV có thể kể thêm vài phố cảng nhỏ hay thị tứ.

Cho HS nhận xét về vị trí các đô thị.

GV nên mô tả các đô thị để HS hiểu.

Cuối cùng, GV nên trình bày thêm về những chính sách của nhà nước phong kiến góp phần làm cho các đô thị tàn dân. Chú ý : Bấy giờ các đô thị chịu sự kiểm soát chặt chẽ của nhà nước phong kiến, trong lúc điều kiện phát triển độc lập của đô thị chưa có. Nhà nước hạn chế ngoại thương, hạn chế giao lưu giữa các vùng xa nhau nên đô thị mất điều kiện phát triển.

3. Sơ kết bài

– *Củng cố* : Ở các thế kỉ XVI – XVIII, nền kinh tế nước ta đã có bước phát triển mới, phồn thịnh :

+ Thủ công nghiệp ngày càng tăng tiến nhưng không có điều kiện chuyển hoá sang phương thức sản xuất mới.

+ Sự phát triển của ngoại thương, đô thị đã đưa đất nước tiếp cận với nền kinh tế thế giới.

+ Do hạn chế của chế độ phong kiến, của giai cấp thống trị, đến cuối thế kỉ XVIII, Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp.

– *Bài tập* :

GV hướng dẫn HS dựa vào bài giảng và SGK để trả lời các câu hỏi cuối bài. Yêu cầu HS lập bảng thống kê để rút ra nhận xét khi trả lời câu hỏi 1 và 3.

V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

Theo nhận xét của người đương thời ở thế kỉ XVII – XVIII :

– "Mặt hàng vải lụa gồm nhiều loại như : lụa trắng, lụa vàng, the, lĩnh, lượt, lụa hoa, sồi, nhiễu, đoạn, vải nhỏ, vải trắng, vải hoa, vải thô... kĩ thuật dệt không thua kém gì Quảng Đông. P. Poa-vơ có nói với người thợ dệt về hàng tơ lụa của Trung Quốc và của chúng ta, vừa mềm mại, vừa đẹp, tốt... và hỏi người ấy có làm được không ? Người ấy trả lời : Làm được".

– "Đường trắng và mịn, đường phèn tinh khiết, trong suốt, chất lượng tốt. Trước kia họ làm để dùng trong xứ, nhưng vì các lái buôn ngoại quốc đem lại cho họ nguồn tiêu thụ nên họ đã tăng lò nấu đường lên đến mức có thể đủ hàng để chở 80 thuyền". Hàng năm, chúa Nguyễn thu thuế được 15 922 cân đường phèn, 7960 cân đường cát của một châu ở Quảng Nam...

– "Kinh đô của nó (Thăng Long) tôi xem có thể lớn bằng Pa-ri và dân số cũng bằng... Nó nằm trên bờ một con sông gọi là sông Cái, số thuyền bè nhiều đến nỗi ghé vào bờ rất khó khăn..." hoặc "... có 62 khu phố mà mỗi khu rộng bằng một thành phố nhỏ của nước Ý. Các phố đều đầy thợ thủ công và thương nhân, để tránh nhầm lẫn, mỗi đầu phố đều có một cái bảng hay dấu hiệu ghi rõ phố buôn bán cái gì ?

– Hải cảng đẹp nhất Đàng Trong, nơi mà thương nhân ngoại quốc thường lui tới buôn bán, là hải cảng thuộc tỉnh Cacciam (Quảng Nam). Thành phố đó (Hội An) lớn lắm, đến nỗi người ta nói nó có hai thị trấn, một của người Trung Quốc, một của người Nhật Bản".

(Theo : Trương Hữu Quýnh (Chủ biên),
Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập I, Sđd)